

Số: 48 /2025/QĐST-DS

P, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Minh H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 4, xã P, tỉnh Ph

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 13, xã L, tỉnh P

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 06/2023/QĐCNTTLH ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Minh H và anh Nguyễn Tiến H. Giao con chung là cháu Nguyễn Hương D - sinh ngày 20/7/2023 cho chị Đỗ Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tiến H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 2.000.000 đồng(hai triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 12/2023.

Nay chị Đỗ Thị Minh H và anh Nguyễn Tiến H thống nhất thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Tiến H có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con chung là cháu Nguyễn Hường D - sinh ngày 20/7/2023 cùng chị Đỗ Thị Minh H 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng kể từ tháng 01/ 2026 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tiến H tự nguyện chịu 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí theo quy định pháp luật.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2- P;
- Phòng THA dân sự Khu vực 2- P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú